

Số: 68 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao;*

*Căn cứ Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2020-2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4239/SNN-CCPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ như sau:

- Nhóm ngành hàng, sản phẩm trồng trọt:
  - Cây lương thực: Lúa, gạo, nếp, ngô lai (bắp lai).
  - Cây ăn quả: Thanh long, sầu riêng, táo, xoài, nhãn, bưởi.

- Rau các loại (rau ăn lá, củ, quả);
- Cây công nghiệp: Điều.
- Cây dược liệu các loại.

2. Nhóm ngành hàng, sản phẩm chăn nuôi bò.

3. Nhóm ngành hàng, sản phẩm thủy sản nước ngọt, nước mặn, nước lợ.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm rà soát, đánh giá theo điều kiện phát triển sản xuất, khả năng cân đối ngân sách và đảm bảo, phù hợp những lợi thế, tiềm năng phát triển nhu cầu của thị trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung vào danh sách ngành hàng, sản phẩm được khuyến khích ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các dự án, kế hoạch liên kết đang thực hiện theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng theo các chính sách đã phê duyệt cho đến khi dự án, kế hoạch liên kết kết thúc.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Mặt trận, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Hải**